

	BỆNH VIỆN ĐKKV NINH HOÀ KHOA XÉT NGHIỆM	Mã số: XN-QTQL5.12.5 Lần ban hành: 01
	QUY TRÌNH QUẢN LÝ CHẤT THẢI XÉT NGHIỆM	Ngày ban hành: 25/7/2024 Số trang: 05

	Người biên soạn	Người kiểm tra	Người phê duyệt
Họ và tên	Nguyễn Thị Hồng Thúy	Nguyễn Trường Sa	Lê Quang Lệnh
Ký tên			
Chức vụ	Nhân viên	Trưởng khoa	Giám Đốc
Ngày	24/06/2024	27/06/2024	25/7/2024

THEO DÕI SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

TT	Vị trí	Nội dung sửa đổi	Người sửa	Ngày sửa

1.Mục đích

Nhằm làm giảm thiểu nguy cơ lây nhiễm và độc hại từ chất thải sang người bệnh, nhân viên y tế và ra ngoài cộng đồng; góp phần tạo dựng môi trường phòng xét nghiệm, bệnh viện an toàn, “Xanh - Sạch - Đẹp”.

2. Phạm vi

Áp dụng tại Khoa Xét nghiệm.

3.Trách nhiệm

Trưởng khoa kiểm tra và nhắc nhở cán bộ nhân viên, hộ lý thực hiện đúng nội dung quy trình. Nhân viên Khoa xét nghiệm nắm vững quy trình, thực hiện đúng và nhắc nhở bệnh nhân, người nhà bệnh đến làm xét nghiệm.

4.Định nghĩa, thuật ngữ và chữ viết tắt

Định nghĩa

- *Chất thải y tế*: là chất thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở y tế, bao gồm chất thải y tế nguy hại, chất thải rắn thông thường, khí thải, chất thải lỏng không nguy hại và nước thải y tế.
- *Chất thải lây nhiễm*: là chất thải thấm, dính, chứa máu của cơ thể hoặc chứa vi sinh vật gây bệnh.
- *Thu gom chất thải y tế*: là quá trình tập hợp chất thải y tế từ nơi phát sinh về khu vực lưu giữ chất thải y tế tạm thời hoặc về nơi xử lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

Chữ viết tắt

BYT: bộ y tế

QTQL: Quy trình quản lý

ATSH: an toàn sinh học

KSNK: kiểm soát nhiễm khuẩn

5. Nội dung:

5.1.Chất thải y tế nguy hại bao gồm chất thải lây nhiễm và chất thải nguy hại không lây nhiễm.

5.2. Chất thải lây nhiễm bao gồm:

- *Chất thải lây nhiễm sắc nhọn*: bao gồm kim tiêm, bơm liềm kim tiêm

- *Chất thải lây nhiễm không sắc nhọn*: bao gồm bông, băng, gạc, găng tay
- *Chất thải có nguy cơ lây nhiễm cao*: bao gồm mẫu bệnh phẩm, dụng cụ đựng, dính mẫu bệnh phẩm, chất thải dính mẫu bệnh phẩm thải bỏ từ các phòng xét nghiệm

5.3. Chất thải nguy hại không lây nhiễm bao gồm:

Thiết bị y tế bị vỡ, hỏng, đã qua sử dụng thải bỏ có chứa thủy ngân như nhiệt kế.

5.4. Chất thải rắn thông thường bao gồm:

- a) Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt thường ngày của nhân viên y tế, người bệnh, người nhà người bệnh, học viên, khách đến làm việc và các chất thải ngoại cảnh trong cơ sở y tế (trừ chất thải sinh hoạt phát sinh từ khu vực cách ly, điều trị người mắc bệnh truyền nhiễm nguy hiểm);
- b) Hóa chất thải bỏ không có thành phần, tính chất nguy hại vượt ngưỡng chất thải nguy hại;
- c) Vỏ chai, lọ đựng thuốc hoặc hoá chất, dụng cụ dính thuốc hoặc hoá chất không thuộc nhóm gây độc tế bào hoặc không có cảnh báo nguy hại trên bao bì từ nhà sản xuất;
- đ) Chất thải sắc nhọn không lây nhiễm, không có thành phần, tính chất nguy hại vượt ngưỡng chất thải nguy hại;
- h) Chất thải rắn thông thường khác;
- i) Danh mục chất thải rắn thông thường được phép thu gom phục vụ mục đích tái chế (quy định tại *Phụ lục số 01* ban hành kèm theo Thông tư 20/2021 TT-BYT về quản lý chất thải y tế trong khuôn viên cơ sở y tế).

5.5. Chất thải lỏng không nguy hại: Bao gồm dung dịch thuốc, hoá chất thải bỏ không thuộc nhóm gây độc tế bào, không có cảnh báo nguy hại từ nhà sản xuất, không chứa yếu tố nguy hại vượt ngưỡng, không chứa vi sinh vật gây bệnh.

5.6. Nước thải y tế: Bao gồm nước thải phát sinh từ hoạt động chuyên môn trong cơ sở y tế. Trường hợp nước thải sinh hoạt thải chung vào hệ thống thu gom nước thải y tế thì được quản lý như nước thải y tế.

5.7. *Phân loại chất thải y tế*

5.7.1 Chất thải y tế phải phân loại để quản lý ngay tại nơi phát sinh và tại thời điểm phát sinh;

5.7.2. Từng loại chất thải y tế phải phân loại riêng vào trong bao bì, dụng cụ thiết bị lưu chứa chất thải theo quy định. Trường hợp các chất thải y tế nguy hại không có khả năng phản ứng, tương tác với nhau và áp dụng cùng một phương pháp xử lý có thể được phân loại chung vào cùng một bao bì, dụng cụ, thiết bị lưu chứa (trừ chất thải lây nhiễm sắc nhọn);

5.7.3. Trường hợp chất thải lây nhiễm để lẫn với chất thải khác thì hỗn hợp chất thải đó phải thu gom, lưu giữ và xử lý như chất thải lây nhiễm và tiếp tục thực hiện quản lý theo tính chất của chất thải sau xử lý.

5.7.4 Tại vị trí đặt bao bì, dụng cụ phân loại chất thải:

- a) Tại khoa, phòng, bộ phận: bố trí vị trí phù hợp, an toàn để đặt bao bì, dụng cụ, thiết bị lưu chứa để phân loại chất thải y tế;
- b) Tại vị trí đặt bao bì, dụng cụ, thiết bị lưu chứa phải có hướng dẫn cách phân loại và thu gom chất thải.

5.7.5 Phân loại chất thải lây nhiễm

- a) Chất thải lây nhiễm sắc nhọn: bỏ vào trong thùng hoặc hộp kháng trùng và có màu vàng;
- b) Chất thải lây nhiễm không sắc nhọn: bỏ vào trong thùng có lót túi và có màu vàng;
- c) Chất thải có nguy cơ lây nhiễm cao: bỏ vào trong thùng có lót túi và có màu vàng;
- đ) Chất thải lây nhiễm dạng lỏng: chứa trong túi kín hoặc dụng cụ lưu chứa chất lỏng và có nắp đậy kín.

5.7.6 Phân loại chất thải nguy hại không lây nhiễm:

- a) Chất thải nguy hại phải được phân loại theo mã chất thải nguy hại để lưu giữ trong các bao bì, dụng cụ, thiết bị lưu chứa phù hợp. Được sử dụng chung bao bì, dụng cụ, thiết bị lưu chứa đối với các chất thải nguy hại có cùng tính chất, không có khả năng gây phản ứng, tương tác lẫn nhau và có khả năng xử lý bằng cùng một phương pháp;
- b) Chất thải nguy hại không lây nhiễm ở dạng rắn: đựng trong túi hoặc thùng hoặc thùng có lót túi và có màu đen;
- c) Chất thải nguy hại không lây nhiễm dạng lỏng: chứa trong dụng cụ lưu chứa chất lỏng có nắp đậy kín, có mã, tên loại chất thải lưu chứa.

5.7.7. Phân loại chất thải rắn thông thường:

- a) Chất thải rắn thông thường không sử dụng để tái chế: đựng trong túi hoặc thùng hoặc thùng có lót túi và có màu xanh. Chất thải sắc nhọn đựng trong dụng cụ kháng khuẩn;
- b) Chất thải rắn thông thường sử dụng để tái chế: đựng trong túi hoặc thùng hoặc thùng có lót túi và có màu trắng

5.7.8 Phân loại chất thải lỏng không nguy hại: chứa trong dụng cụ đựng chất thải lỏng có nắp đậy kín, có tên loại chất thải lưu chứa.

6. Thu gom và lưu giữ

- Tần suất thu gom: Hộ lý thu gom các chất thải y tế nguy hại và chất thải thông thường từ nơi chất thải phát sinh về nơi tập trung chất thải của khoa ít nhất 1 lần trong ngày và khi cần.
- Túi chất thải phải buộc kín miệng và được vận chuyển bằng xe chuyên dụng; không được làm rơi, vãi chất thải, nước thải và phát tán mùi hôi trong quá trình vận chuyển.
- Thời gian lưu giữ chất thải lây nhiễm: Đối với chất thải lây nhiễm phát sinh tại khoa Xét nghiệm, thời gian lưu giữ không quá 02 ngày trong điều kiện bình thường.

7. Lưu trữ hồ sơ: Lưu trữ trong tập ATSH, lưu trong tập KSNK tại khoa xét nghiệm.

8. Tài liệu liên quan

- Quy trình hướng dẫn soạn thảo quy trình chuẩn XN-QTQL 5.2.2
- Sổ tay an toàn XN- STAT
- Quy trình lưu trữ hồ sơ XN-QTQL 5.2.3

9. Tài liệu tham khảo:

- Quyết định số 5530/QĐ-BYT ngày 25 tháng 12 năm 2015 “Hướng dẫn xây dựng quy trình thực hành chuẩn trong quản lý chất lượng xét nghiệm”
- Quyết định số 2429/QĐ-BYT ngày 12/6/2017 về ban hành tiêu chí đánh giá mức chất lượng phòng xét nghiệm y học.
- Thông tư số 20/2021/TT-BYT quy định về quản lý chất thải y tế trong khuôn viên cơ sở y tế